TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-DS	*TH, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 139/2018/TLST – DSST ngày 05 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH

* Bị đơn: Ông Luân Quang N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Ông Luân Quang N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Hồng L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

2.2. Về thời điểm thanh toán: ông Luân Quang N có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho ông Lê Hồng L làm 10 *(mười)* lần, cụ thể như sau: Lần đầu tiên vào ngày 15/7/2019 trả 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*; các lần kế tiếp sau vào ngày 15 hàng tháng mỗi tháng trả 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*; Lần trả cuối cùng là ngày 15/5/2020 trả 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*.

2.3. Phương thức thanh toán: Do hai bên tự thoả thuận.

2.4. Về lãi xuất thanh toán: Các đương sự thống nhất thỏa thuận sẽ thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, trong trường hợp ông N không thực hiện đúng thỏa thuận thì phần lãi xuất chậm thanh toán ông L sẽ yêu cầu tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.5. Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hai bên thỏa thuận: Ông Lê Hoàng L chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 0007038 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- LưuHS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc